

TÌM HIỂU NGUYÊN NHÂN NHỮNG THẮNG LỢI CỦA ĐẾ QUỐC NGUYÊN MÔNG TRONG CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC THẾ GIỚI (THẾ KỶ XIII)

NCS. Ths. Bùi Thị Ánh Vân
Trường Đại học Nội Vụ Hà Nội

Ngay sau khi thống nhất các bộ lạc Mông Cổ (1206), Tringhis Khan và tập đoàn quý tộc phong kiến đã đem tất cả tinh lực của bộ tộc Mông Cổ vừa hình thành dốc vào cuộc chiến tranh xâm lược và nô dịch các dân tộc khác. Cuộc chiến tranh xâm lược thế giới từ Á sang Âu, tính từ năm 1211 trở đi, về cơ bản quân Nguyên Mông giành được thắng lợi¹. Những đoàn kỵ binh Mông Cổ đã ạt kéo sang phương Đông và phương Tây, gieo rắc kinh hoàng và chết chóc. Harold Lamb cho rằng, "*Tringhis Khan đã biến mình thành chủ nhân của cả thế giới mà người ta biết đến lúc bấy giờ, và đã gây cho nhân loại một sự kinh hãi kéo dài nhiều thế hệ*"². Mông Cổ đã có lực lượng mạnh, thiện chiến, nhưng trong quá trình xâm lược, những yếu tố khách quan lại là nguyên nhân cơ bản giúp đội quân xâm lược đạt được mục đích.

1. Nguyên nhân chủ quan

1.1. Điều kiện sống của người Mông Cổ thuận lợi cho việc phát triển những đội kỵ binh

¹ Xem: Bùi Thị Ánh Vân, 2011, *Cuộc chiến tranh xâm lược thế giới của đế quốc Nguyên Mông (thế kỷ XIII)*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, tháng 5/2011.
- Bùi Thị Ánh Vân, 2010, *Lần sóng xâm lược Nguyên Mông xuống khu vực Đông Nam Á (thế kỷ XIII)*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 9/2010
² Harold Lamb, 2003, *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP Hồ Chí Minh, tr. 5.

Do sống du mục trên thảo nguyên nên tài sản chủ yếu của các bộ lạc Mông Cổ là bò, cừu và ngựa, trong đó ngựa đóng một vai trò rất lớn trong đời sống của họ. Hãy đọc ghi chép của các học giả đương thời ở Trung Quốc về người Mông Cổ lúc bấy giờ: "*Người Thái lớn lên trên yên ngựa, tự luyện tập chiến đấu, từ mùa xuân đến mùa đông, ngày ngày săn bắn, đó là sinh kế của họ*"³. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Mông Cổ phát huy được tối đa sức mạnh và ưu thế của kỵ binh trong chiến tranh xâm lược. Nghiên cứu về vấn đề này, trong tác phẩm *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên Mông thế kỷ XIII*, GS. Hà Văn Tấn có viết: "*Bọn thống trị Mông Cổ lợi dụng thế chất cường tráng, tinh thần chiến đấu, tài năng cưỡi ngựa bản cung của nhân dân Mông Cổ và tổ chức quân sự đặc biệt của xã hội du mục, đã tổ chức một quân đội hùng mạnh, tiến hành các cuộc viễn chinh xâm lược*"⁴

Sự tàn bạo của đội quân này thật ghê gớm, Fra Caccipini có ghi lại như sau: "*Họ có thái độ rất khó chịu, lúc nào cũng khinh*

³ Triệu Hồng, "*Mông Thái bị lục*", dẫn theo *Mông Thái bị lục biên chứng*, trong *Mông Cổ sử liệu từ chúng hiều chú của Vương Quốc Duy*, bản in Thanh Hoa học liệu nghiên cứu viên, t. 8a.
⁴ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, 1970, *Cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thế kỷ XIII*, NXB KHXH, Hà Nội, tr. 53.

khinh đối với người khác, và đối trá đến mức khó tin. Bất cứ điều ác nào họ có ý định thực hiện cũng đều được che giấu cẩn thận, do đó không ai có thể biết mà chuẩn bị đối phó. Thậm chí sát hại những người khác họ cũng chẳng xem là cái gì⁵. Các bộ lạc du mục quả thật rất hiếu chiến và lại mang trong mình lòng hận thù sâu sắc. Nếu để họ muốn làm gì thì làm, đến một lúc nào đó, họ sẽ trở về với phương thức tiêu diệt lẫn nhau, giành chiến lợi phẩm và đồng cỏ chăn nuôi. Do đó, theo Tringhit Khan, chỉ có một cách: “Đưa họ đi đánh nhau ở một nơi khác thì họ mới ngừng cắn cổ lẫn nhau⁶”. Và Đại Hãn Mông Gôn đã tìm cách đưa cơn cuồng phong và hướng nó ra khỏi sa mạc Gôbi.

1.2. Thiên tài quân sự của lực lượng lãnh đạo

Sức mạnh quân đội Mông Cổ sẽ được tăng lên rất nhiều lần bởi thiên tài quân sự của lực lượng lãnh đạo những cuộc chiến tranh xâm lược. Các ghi chép của những học giả đương thời, như Rasit ut Đin của Ba Tư, hay Bành Đại Nhã đời Tống, hoặc những tác phẩm khác, như *Lịch sử bí mật Mông Cổ* (khuyết danh)..., cho thấy quân Mông Cổ có sự triển khai nhanh chóng, linh hoạt với sự phối hợp rất ăn ý và hiệu quả của các kỵ đội từ thời Tringhit Khan. Cách đánh kỵ đội rất nổi tiếng, mà đến tận bây giờ, các học giả vẫn đánh giá họ rất cao⁷.

u. Ban hành luật Yassa và cách tổ chức quân đội

Ngay buổi ban đầu thực hiện thống nhất các bộ lạc, Têmusin (Thành Cát Tư Hãn) thấy được cần phải phát huy sức mạnh của người Mông Gôn để giành lấy những đồng cỏ rộng lớn. Đại Hãn đầu tiên của Mông Cổ nhận thấy sự ủng hộ nhiệt tình và sự hăng hái hưởng ứng của người Mông Gôn với ý tưởng của ông ta. Tuy nhiên, để cai quản được những người dân du mục sống lang thang nay đây, mai đó quả thật không đơn giản. Để cai quản họ, Têmusin đã tập hợp tổ chức quân sự bao gồm toàn người Mông Gôn, mà theo như học giả Harol Lamb đánh giá là “*hết thảy đều là những chiến binh kỳ cựu*”⁸. Nhưng tổ chức quân sự chưa đủ, Đại Hãn Mông Cổ đã nhận thức được rõ tầm quan trọng của luật pháp trong quá trình tổ chức quân đội, đó chính là sự ra đời của bộ luật Yassa. Têmusin cho soạn thảo bộ luật này dựa trên sự kết hợp giữa ý chí của Khan và những tập quán thích hợp nhất của bộ lạc. Các nhà tâm lý học cho rằng, luật Yassa nhằm vào ba điều: Thứ nhất, tạo nên sự phục tùng đối với Thành Cát Tư Hãn; Thứ hai, gắn bó các bộ lạc du mục; Thứ ba, trừng trị không thương xót những việc làm sai trái. Nó nhằm xử lý con người chứ không phải tài sản.

Cách thức tổ chức quân đội được luật Yassa quy định rất nghiêm ngặt. Dù là du

⁵ Harold Lamb, 2003, *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP HCM, tr. 78.

⁶ Harold Lamb, sdd, tr. 79.

⁷ Xem: Harold Lamb, *Genghis Khan Emperor of all Men*, Bantam Books, 1927.

- Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, sdd, tr. 54.

⁸ Harold Lamb, 2003, *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP HCM, tr. 74.

mục, nhưng đoàn quân Mông Cổ không phải là sự tập hợp ngẫu nhiên từ các bộ tộc. Tổ chức quân Mông Gôn là một tổ chức quân đội chính quy, gồm những đơn vị từ 10 đến 10.000 người. Tuman là một đạo quân, đặc biệt hơn, đó là những sự đoàn kỵ binh. Chỉ huy các quân đoàn là các Öekhôn: Các thống chế của Khan, tướng Xubôtai giỏi giang, tướng Muhuli già giàu kinh nghiệm trận mạc và tướng Chépé Neyon nóng như lửa... Và tất cả là 11 vị tướng tài ba. Nhìn vào cách tổ chức quân đội của Đại Hãn Mông Cổ, các nhà nghiên cứu có so sánh và cho rằng "giống như quân đội lê dương Rôma"⁹. Vũ khí được các Guro Khan bảo quản cẩn thận, liên tục được lau chùi, bảo dưỡng. Khi vào các chiến dịch, Guro Khan nhận vũ khí, kiểm tra và phân phát cho những người lính Mông Gôn.

Mông Cổ là một dân tộc không biết chữ, nên một lời nói ra là nghiêm túc. Sự phục tùng với Khan là tuyệt đối. Fra Caepini – vị thầy tu người châu Âu lúc đó viết về quân Mông Gôn như sau: "*Họ phục tùng các thủ lĩnh của mình hơn bất cứ dân tộc nào khác trên trái đất, họ sùng kính bề trên một cách tuyệt đối và không bao giờ lừa dối, ca lời nói và hành động*"¹⁰. Một vị chỉ huy cấp quân đoàn đóng xa triệu đình ngàn dặm có thể bị người lính bắt dẫn về nộp Khan, trước quyền chỉ huy và hành quyết. Luật Yassa cấm các chiến binh bỏ rơi đồng đội, không được bỏ sót thương binh. Bộ luật này cấm binh lính

bỏ chạy trước khi cờ hiệu rút khỏi trận địa, hoặc quay ra cướp bóc trước khi được phép của sĩ quan chỉ huy. Thầy tu Fra Caepini cho rằng: Thành Cát Tư Hãn đã áp dụng thành công bộ luật Yassa, khi ông mô tả "*quân Mông Gôn không bao giờ rời khỏi trận địa trong khi cờ hiệu vẫn đứng vững, không bao giờ xin tha chết nếu bị bắt và cũng không bao giờ tha chết cho kẻ thù bị bắt*"¹¹. Với lực lượng kỵ binh hạng nặng, rất có kỷ luật và khả năng vận động nhanh trong mọi điều kiện địa hình, Đại Hãn Mông Cổ đã có trong tay một lực lượng mới. Thời cổ đại, người Ba Tư và người Paghia cũng sở hữu nhiều đơn vị kỵ binh, nhưng họ không thể có được tài nghệ bắn cung chứa đựng sự tàn phá ghê gớm, tinh thần dũng cảm và cá sự dã man như người Mông Gôn¹².

Vị Khan Mông Gôn rất tài tình trong việc sử dụng các chiến thuật tâm lý kết hợp với sự nghiêm khắc của luật pháp. Khi cuộc họp hội đồng được tổ chức vào mùa xuân, tất cả các sĩ quan cao cấp đều phải dự đủ. Kha Khan tuyên bố: "*Người nào không chịu đến gặp ta để nghe huấn thị mà lại vắng mặt tại các quân đoàn của mình thì sẽ chịu số phận của một hòn đá bị ném xuống nước sáu hay một mũi tên giữa rừng lau sậy – tất cả sẽ biến mất*"¹³. Những lúc khói lửa binh đao lùi xa, ông ta lại vỗ về quân lính. Vào đầu xuân, ông cho tổ chức các cuộc săn thú trên quy mô lớn. Những tài liệu sử biên niên đã khắc

¹¹ Harold Lamb, 2003, *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP HCM, tr. 80.

¹² Harold Lamb, sđd, tr. 82.

¹³ Harold Lamb, sđd, tr. 81.

⁹ Harold Lamb, sđd, tr. 80.

¹⁰ Harold Lamb, sđd, tr. 78.

hoạ rất rõ nét hình ảnh của Thành Cát Tư Hãn trong lễ hội Curuntai. Dứng ở chân núi Đêligiun – Bundac quê hương, dưới ngọn cờ chín đuôi bò trắng đã quen thuộc, Đại Hãn Mông Cổ hô hào, động viên các bộ tộc Bướchicun và các tù trưởng đã nguyện trung thành với mình và hứa hẹn những điều hay nhất: “*Những người này sẽ chia sẻ ngọt bùi, đắng cay cùng ta trong tương lai. Lòng trung thành của họ trong suốt như pha lê - và ta muốn được gọi họ là Mông Gôn. Và hơn tất cả những gì có hơi thở trên trái đất này, ta chúc họ vươn tới đỉnh cao của quyền lực*”¹⁴. Lời chia sẻ ngọt bùi và sự động viên binh sĩ của Khan Mông Gôn khiến ta liên tưởng đến lời bài *Hịch tướng sĩ* của vị tướng Trần Quốc Tuấn khi Nguyễn Mông xâm lược Đại Việt lần thứ hai (1285)¹⁵. Hãy nghe vị chiến binh già Mông Gôn kêu gọi: “*Các người đã theo ta, dùng sức mạnh đánh bại kẻ thù đã coi khinh ta và các người. Các người sẽ cùng ta cai quản mười hay mười ngàn binh sĩ cũng đều phải cảnh giác và biết phục tùng. Kẻ nào không hoàn thành nghĩa vụ sẽ phải chịu tội chết và vợ con, ti thiếp cũng vậy*”¹⁶. Các học giả nghiên cứu về Thành Cát Tư Hãn đều cho rằng, ông ta có *tài hùng biện bẩm sinh*¹⁷, nên đã khuấy động được những tình cảm sâu lắng trong tâm trí họ. Bản thân

Cát Tư Hãn cũng chưa bao giờ nghi ngờ về khả năng lãnh đạo của mình.

Qua nghiên cứu về cách tổ chức quân đội, cho thấy: Chắc chắn Thành Cát Tư Hãn đã học được từ truyền thống tổ tiên và đã tận dụng những tập quán đương thời, nhưng xây dựng đội quân như một tổ chức quân sự thường trực là sáng tạo của Thành Cát Tư Hãn. Bộ luật Yassa là chiếc gậy của quyền lực bền vững, gắn bó, ràng buộc những người lính trong quân đội. Với đại quân Mông Gôn, Đại Hãn Mông Cổ đã có trong tay một sức mạnh ghê gớm, đủ để chống lại và chinh phục để chế cở bền vững Trung Hoa ở bên kia Vạn lý Trường Thành.

b. Nghệ thuật chiến tranh

Ngay từ buổi ban đầu cuộc chiến mở rộng lãnh thổ, khi xâm lược nước Kim năm 1211, nghệ thuật chiến tranh của người Mông Cổ đã được thể hiện. Tiến trình của cuộc chiến tranh thật bài bản, thậm chí học giả Harold Lamb còn ví nó với nghệ thuật quân sự của Napôlêông ở thế kỷ XVIII ở Pháp¹⁸. Đầu tiên, Thành Cát Tư Hãn phái đi những chiến binh thám báo, đưa những người chi điểm, nội công về thăm vấn; rồi cho quân đến chiếm những điểm tiền tiêu; tiếp theo cho các sư đoàn đóng quân quan sát trước các thành phố lớn có công sự phòng thủ, đồng thời cướp phá các quận huyện lân cận. Tim hiểu về đội quân này, các nghiên cứu cho biết: “*Cũng giống như Napôlêông, Thành Cát Tư Hãn có đội cận vệ để chế; với*

¹⁴ Harol Lamb, sdd, tr. 79.

¹⁵ “*Hịch tướng sĩ*”, bản dịch của Bùi Văn Nguyên trong *Hợp tuyển thơ văn Việt-nam thế kỷ X - thế kỷ XIII*, 1962, NXB Văn hóa, tr. 91.

¹⁶ Harold Lamb, 2003, *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP HCM, tr. 134.

¹⁷ Harol Lamb, sdd, tr 80

¹⁸ Harol Lamb, sdd, tr. 94 – 95.

số quân một nghìn; tất cả đi ngựa, được trang bị áo giáp đủ"¹⁹ Tuy nhiên, Harold Lamb cho rằng, rất có thể, trong lần đầu tiên đánh nước Kim (Cà Thủy) năm 1211, lực lượng của Genghis Khan chưa đông như thế được. Sau khi chiếm được thành, quân Mông Cổ tách ra thành nhiều binh đội, tiến theo những hướng khác nhau, đi vào các vùng đất thuộc Sơn Tây và Chiết Đông. Họ hành quân rất trật tự, không cần phương tiện giao thông vận tải và không cần biết có căn cứ tiếp tế hay không. Những cuộc hành quân qua đêm, vượt qua đồi phương, rồi tấn công từ phía sau, khiến họ kinh hoàng. "*Thành Cát Tư Hãn đập tan sự kháng cự của quân Cà-thủy một cách nhanh chóng đến kinh ngạc*"²⁰ Chiến thuật này được sử dụng trong khi tiến đánh Hungary gần Pesothor năm 1241. Nếu phương án này không thành công, họ sẽ bao vây quân địch hoặc sẽ phong toả một bên sườn, rồi tấn công chớp nhoáng. Một cách đánh khác, quân Mông Cổ sẽ phong toả ba bên từ phía, làm cho quân đối đối phương phải căng ra để xoay sở, lực lượng theo đó sẽ bị dần mỏng. Như vậy, quân đội phương Bắc sẽ chọn một điểm thích hợp, tấn công hạ gục đối phương. Sự kiện đánh thành gỗ Champa vào khoảng tháng 2 năm 1283 là một ví dụ. Trong trận chiến này, quân Nguyên triển khai ba mũi tấn công Champa: Mũi thứ nhất do An phủ sứ Quỳnh Châu Trần Trọng Đạt chỉ huy 1.600 quân đi đường thủy tiến vào phía Bắc thành Gỗ; Mũi thứ hai do Tổng bá

Trương Bàn chỉ huy với 300 quân đánh vào doi cát phía Đông; Mũi thứ ba do chính Toa Đô chỉ huy gồm 3.000 quân chia làm ba đường tấn công phía Nam thành gỗ²¹. Lực lượng Champa đông hơn quân Nguyên, theo *Nguyên sử*, phần "*Chiếm Thành truyện*" và *Nguyên sử*, "*Toa Đô truyện*" chép là 20 vạn²² Tuy vậy, trong trận thành gỗ, quân Champa đã thật vất vả khi phải chia xẻ thành ba hướng đối phó với địch và cuối cùng thành gỗ đã bị thất thủ.

Cư động, thiện chiến – nếu nói như vậy sẽ là chưa đầy đủ với quân Mông Cổ. Vì luôn tạo yếu tố bất ngờ trong chiến tranh nên họ nhanh chóng giành thắng lợi. Và cũng chính bởi vậy, họ rất cảnh giác trong chiến trận. Fra Caepini – một vị thầy tu đương thời ở châu Âu đã nói như thế này về Mông Cổ: "*Quân Tacta bao giờ cũng cảnh giác như qu*"²³. Sự kiện ở thành Vijaya – Champa năm 1283 là một minh chứng rõ nét. Ngày 18-2-1283, quân Nguyên tiến sát đến phía Nam thành Vijaya. Hôm sau, ngày 19-2, quân Nguyên tiến vào kinh đô Vijaya mà không vấp phải sự kháng cự nào. Thấy toà thành trống rỗng, Toa Đô lo sợ cảnh giác, cho quân đóng bên ngoài thành²⁴ Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đại Việt lần thứ hai (1285), trên đà thắng lợi, quân Nguyên

¹⁹ Harold Lamb, 2003, *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP HCM, tr. 95.

²⁰ Harold Lamb, sđd, tr. 96

²¹ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, 1970, *Cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thế kỷ XIII*, NXB KHXH, Hà Nội, tr. 134

²² *Nguyên sử*, q 210, *Chiếm Thành truyện*

Nguyên sử, q 129, *Toa Đô truyện*, tr. 7b.

²³ Harold Lamb, sđd, tr. 255

²⁴ Trương Hữu Quỳnh, Đinh Xuân Lâm, ..., 2005, *Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập*, NXB Giáo Dục, Hà Nội, tr. 220.

Mông tràn về chiếm kinh đô của người Việt. Ngày 19.2.1285, chúng đem quân đóng lại dưới chân thành Thăng Long. Có lẽ tòa thành im lìm đó đã làm những tên tướng Nguyên khiếp sợ. Mãi đến hôm sau, khi đã biết được trong thành chẳng còn ai, Trần Nam Vương Thoát Hoan mới dám vào thành. Nghiên cứu của Hà Văn Tấn cho biết: Thoát Hoan chèn chân với bọn tướng tá trong cung đình vua Trần, nhưng có lẽ hẳn hoảng sợ vì phải đóng quân trong tòa thành trống này, khi khắp nơi đều thấy những bång kều gọi nhân dân liêu chết đánh giặc không được hàng²⁵, vì thế hẳn đã rút quân ra khỏi kinh thành, trở lại đóng quân ở bờ bắc sông Hồng. Nguyên sử phần “*Thế-tô bản kỷ*” có ghi: “*Nhật Huyền trốn đi, vào thành, lại trở lại đóng ở phía Bắc sông Phú-lương (tức sông Hồng)*”²⁶

Sau những chiến thắng trong giai đoạn I khi tấn công nước Kim (1211 – 1215), người ta thường nghĩ rằng một tù trưởng du mục sẽ thoả mãn và dừng quân ngoài tường thành một khi đã chiếm được khá nhiều chiến lợi phẩm. Thế nhưng, Thành Cát “*tuy bị thương nhưng ý chí không lay chuyển – tiếp tục rút kinh nghiệm và thu được các bài học qua các kinh nghiệm đó...*”²⁷ Có những lúc lợ giả vờ bỏ chạy hoặc rút lui mấy ngày, chờ cho đối phương bị phân tán lực lượng hoặc bỏ canh gác rồi nhanh chóng phi ngựa thiện

chiến quay lại tấn công. Chiến thuật này đã mang lại thảm họa cho nước Nga ở gần Dnhep.

Tất cả những điều trên cho thấy thiên tài quân sự của Trighit Khan. Các công trình nghiên cứu về nghệ thuật chiến tranh của Mông Cổ đã nhận định: “*Trighit Khan đã sáng tạo ra những chiến lược, chiến thuật thích hợp với điều kiện bản thân và hoàn cảnh khách quan*”²⁸. Đây là những bài học quý báu mà Trighit Khan để lại cho các Hãn sau này tiếp tục chiến tranh xâm lược.

Trong tiến trình chiến tranh, quân Mông Cổ còn học tập cả những đối tượng bị chúng xâm lược về cách đánh trận. Qua những lần tấn công xâm lược Trung Quốc, Mông Cổ đã học tập được khá nhiều về cách đánh thành. Cuộc viễn chinh Trung Quốc những năm 1211-1215 đã giúp đoàn kỵ binh và bộ binh Mông Cổ bắt chước được người Trung Quốc khi tạo ra các vũ khí đánh thành. Điều đó có thể thấy trong chiến trận mà đội quân ở vùng thảo nguyên châu Á này thực hiện khi đánh vùng Đông Turkestan năm 1218. Theo các sử gia đương thời và những công trình nghiên cứu của các nhà sử học hiện đại, thì “*bấy giờ, quân Mông Cổ đã có những cỗ pháo bắn ra những hình dạng các chất cháy*”²⁹

Thông thường, số phận của các cự thủ của Đại Hãn quá u nghiệt ngã. Sau khi đập

²⁵ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, sdd, tr. 200.

²⁶ Nguyên sử, q 13, Thế-tô bản kỷ 7a, dẫn theo Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, 1970, *Cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thế kỷ XIII*, NXB KHXH, Hà Nội, tr. 200.

²⁷ Harold Lamp, sdd, tr. 100.

²⁸ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, 1970, *Cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thế kỷ XIII*, NXB KHXH, Hà Nội, tr. 53.

²⁹ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, sdd, tr. 42.

tan lực lượng vũ trang của một bộ tộc nào đó, người Mông Gôn bao giờ cũng truy bắt và giết sạch bọn đàn ông của gia đình thống trị bộ tộc đó. Điều đó đủ để thấy được tính cách tàn bạo của Têmusin. Tuy nhiên, sau mỗi chiến trận, cách ứng xử của ông là khác nhau, rất linh hoạt. Hãy nghe đôi lời nhận xét của Marco Polo về Têmusin: *"Sau khi chinh phục được một tỉnh, ông ta không hề gây phương hại cho người dân địa phương và của cải của họ. Ông ta chỉ để lại một số binh sĩ chung sống cùng dân bản địa và tiếp tục dẫn đầu đoàn quân đi chinh phục những tỉnh khác. Và khi những người bị ông ta chinh phục nhận rõ họ được ông ta che chở, tuyệt đối an toàn, không bị kẻ khác đe dọa, không hề bị ông ta ngược đãi dầy dụa, thì họ tôn vinh ông ta là một ông vua cao thượng, rồi họ toàn tâm toàn ý gia nhập lực lượng của ông ta như những chiến binh trung thành. Và khi đã tập hợp được một lực lượng hùng hậu tương chừng có thể đàn áp hình khắp trái đất thì ông ta bắt đầu tính chuyện chinh phục một bộ phận lớn hơn của thế giới"*³⁰

Cách ứng xử của Đại Hãn Mông Gôn đúng với những gì mà thường ngày ông nói với các con của mình: *"Một hành động chỉ có ý nghĩa khi nó giúp đạt được mục đích cuối cùng"*³¹

2. Nguyên nhân khách quan

Chiến trận ở châu Á, rồi sang tới châu Âu của quân Mông Cổ về cơ bản là thắng.

Tuy nhiên, không phải nơi nào quân xâm lược Mông Cổ cũng đạt được mục đích của mình. Sự kiên cường và dũng cảm của nhân dân nhiều nước khiến Mông Cổ phải nếm mùi thất bại hoặc giam chân chúng, làm chậm bước tiến của quân xâm lược. Tiêu biểu như trận chiến ở Uôcgghentơ (thủ đô của vương quốc Khôrexmơ) năm 1222, khiến cho "vô ngựa trường chinh" của Tringhit Khan bị ngăn bước tại đây tới 5 tháng; sự thất bại của chúng ở Nga năm 1223, rồi năm 1259 ở Ai Cập... Ở Đông Á, nổi bật là chiến thắng của nhân dân Việt Nam trước quân đội Nguyễn Mông. Vì sao "sức bọ ngựa" Việt Nam lại có thể làm đổ được cỗ xe của đế quốc này đã từng hằn bánh chiến thắng khắp các miền Âu - Á?

Sức mạnh của quân đội Mông Cổ đã đem lại cho chúng những ưu thế hơn hẳn trong cuộc chiến đấu với quân đội các nước bị xâm lược. Tuy nhiên, đó không hoàn toàn là những nguyên nhân có tính quyết định những thắng lợi của đội quân xâm lược này. Về vấn đề này, GS. Hà Văn Tấn có ý kiến: *"Sẽ sai lầm nếu nghĩ rằng sức mạnh của đội quân Mông Cổ, tính chất thiện chiến và kỹ năng bắn cung phi ngựa tuyệt vời của họ là nguyên nhân chủ yếu khiến cho nhiều quốc gia và dân tộc phải chịu ách thống trị của kẻ thù hung hãn hoặc không có tên trên bản đồ thế giới"*³². Quả thực, tài năng quân sự của Tringhit Khan (Thành Cát Tư Hãn) và những người thừa kế y có góp phần vào chiến thắng của người Mông Cổ, nhưng điều đó cũng

³⁰ Harold Lamb, 2003, *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP HCM, tr. 69.

³¹ Harold Lamb, sđd, tr. 68.

³² Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, sđd, tr. 210.

không phải là yếu tố quyết định. Theo các nhà nghiên cứu, phải tìm nguyên nhân chủ yếu sự bại vong của các quốc gia đó ở bên trong³³ Tác giả bài viết này hoàn toàn tán đồng quan điểm đó, bởi lẽ, chính sự chia rẽ, phân tán, suy nhược của giai cấp phong kiến thống trị ở các nước đó đã làm mất sức chiến đấu trước sức xâm lược Mông Cổ. Lịch sử tất cả các nước bị đế quốc Mông Cổ chinh phục nói lên rất rõ điều đó.

2.1. Sự suy yếu và mất đoàn kết

Để thuận lợi cho bước đường đánh chiếm, đã có nhiều yếu tố khách quan, vô tình trợ giúp rất đắc lực cho quân xâm lược. Trong nghiên cứu của mình, Nguyễn Thị Thu Thủy cho rằng, sự mất đoàn kết của lực lượng thống trị các quốc gia bị xâm lược chính là nguyên nhân đưa đến sự thất bại của chính họ. Quân Mông Gôn đã nhận được “*sự đồng loã của bọn phong kiến địa chủ và bọn thương lái giàu có của các dân tộc bị xâm lược*”³⁴. Có thể nhận thấy rất rõ về âm mưu đó khi tìm hiểu về quá trình xâm lược nước Kim năm 1211. Quân Mông Gôn tiến sát gần tường thành, đi qua các trạm gác không chậm trễ mà không một quân sĩ nào thiết mạng. Nghiên cứu của Harold Lamb cho biết: Thành Cát Tư Hãn đã mua chuộc các bộ tộc dọc biên giới trong một thời gian và nhờ đó một số người có cảm tình với ông ta mở

một cửa thành cho quân Mông Gôn tràn vào³⁵

Vương quốc Khôrexmơ (Khorezm) ở Trung Á bị Tringhit Khan tấn công năm 1219. Vua Khôrexmơ là Muhammét đã bóc lột nhân dân rất tàn tệ và đã mở rộng đất đai bằng các cuộc chiến tranh ăn cướp đẫm máu. Trước khi cơn cuồng phong từ sa mạc Gôbi tràn đến, đất nước Khôrexmơ đang trên bước đường đi xuống. Đất nước suy yếu, nội bộ phong kiến lục đục, mâu thuẫn giai cấp gay gắt. Nguyên nhân gây nên tình trạng đó chính là sự bóc lột và đàn áp tàn bạo của nhà vua. Kết cục là “*nhân dân nguyên rùa y. Bọn thống trị các tiểu quốc cũng căm giận y, chúng đầu hàng Mông Cổ và đem quân đánh đuổi y*”³⁶. Cuối cùng Muhammét đã bị chết trên một hòn đảo nhỏ trong biển Lý hải. Các thành thị vẫn mình ở Trung Á như Bukhara, Xamáckhan lần lượt bị hủy diệt tuy nhân dân ở đây đã chiến đấu rất anh dũng.

Khi quân Mông Cổ từ Trung Á tiến đánh châu Âu, liên quân các công quốc Nga Xudodan, Xmôlen, Kiép, Trécni-gôp đã chặn giặc ở sông Kanka. Tuy nhiên, sợi dây liên kết các quốc gia lại rất lỏng lẻo bởi những tính toán ích kỷ, hẹp hòi của mỗi nước. Nghiên cứu của Hà Văn Tấn cho biết: “*Ngay trong giờ phút nguy cấp, các công vương đã bất hòa với nhau và chiến đấu đơn độc, cuối*

³³ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, sdd, tr. 318.

³⁴ Nguyễn Thị Thu Thủy, 2000, *Việt Nam và Đông Nam Á thời kỳ chống xâm lược Nguyên Mông (thế kỷ XIII)*, NXB Trẻ, TP HCM, tr. 22.

³⁵ Harold Lamb, 2003, *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP HCM, tr. 95.

³⁶ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, 1970, *Cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thế kỷ XIII*, NXB KHXH, Hà Nội, tr: 318.

cùng đã thất bại bi thảm³⁷. Nước Nga cũng như các nước Đông Âu đã bị vó ngựa Mông Cổ giày xéo vì chế độ phong kiến phân tán bấy giờ đã làm cho giai cấp thống trị không thể nào đoàn kết được với nhau và huy động được nhân dân kháng chiến. Sự bất hoà giữa các công quốc ở nước Nga vào đầu những năm 20 cùng thế kỷ đã đưa đến thảm cảnh "bọn tướng xâm lược bắt trời các vương công Nga, bắc ván lên đầu họ và ngồi lên đó, ăn mừng chiến thắng"³⁸.

Ở phương Đông, nước Kim cũng chịu chung một số phận. Bọn thống trị phong kiến khuynh loát lẫn nhau và nhân dân Trung Quốc liên tiếp nổi dậy chống ách thống trị ngoại tộc đã làm cho vương quốc Kim hoàn toàn suy yếu. Khi Mông Cổ tấn công, vua Kim đã phải bỏ Biện Kinh, chạy về Quy Đức. Khi Xubêtai vây Biện Kinh, bọn tướng Kim giữ thành chém giết lẫn nhau rồi dâng thành cho địch. Ở Quy Đức, bọn tướng Kim cũng giết lẫn nhau, còn quân lính thì vô cùng căm giận bọn thống trị, cuối cùng vua Kim phải chạy về Thái Châu rồi tự sát khi thành sắp vỡ. Sự suy yếu đã khiến nước Kim đi đến kết cục bị thất bại trước đội quân của Tringhit Khan vào năm 1215.

Nước Kim mất, quân Mông Cổ vượt sông Trường Giang đánh Tống. Hốt Tất Liệt ở Trung Quốc không thu được kết quả (như Hulêgü ở Bagôdát), y đã gặp sức chống cự mãnh liệt của người Tống ở Nam Trung

Quốc³⁹. Mặc dầu nhân dân Nam Tống đã anh dũng chống giặc, nhất là dưới sự chỉ huy của người anh hùng Văn Thiên Tường, tinh thần vẫn không thể cứu vãn được. Triều đình Nam Tống đã hoàn toàn suy yếu. *Tống sử* có ghi: "*Cái nạn cường hào kiêm tinh ruộng đất, đến nay là tội đồ*"⁴⁰. Chu Mật đã miêu tả lại cảnh xã hội đương thời: "*Dân đều tan nhà phá sản, oán hận vào sáu xương tủy*"⁴¹. Triều đình bị bọn gian thần Giả Tự Đạo, Trần Nghi Trung lộng hành, đã khiếp nhược trước kẻ thù. Triều đình Nam Tống chỉ mong cầu hòa, không dám tổ chức nghĩa quân để giữ nước vì sợ sức mạnh nông dân, thậm chí hãm hại những người yêu nước, tước bỏ mọi khả năng vũ trang phòng ngự. Sự hèn nhát, bạc nhược đã đưa đến hậu quả Trung Quốc bị Mông Cổ thống trị.

Sau khi lấy được Nam Tống, bọn xâm lược Mông Cổ ra sức xâm lược các nước xung quanh. Vua Triều Tiên là Cao Tông Triệt buổi đầu đã dời đô ra đảo Giang Hoa chống lại kẻ thù. Nhưng khi con trai ông là Diển lâm con tin ở triều đình Mông Cổ về nước thì "*ình hình đổi khác*"⁴². Diển lấy vợ là người Mông Cổ. Sau khi trở về Triều

³⁹ Lưu trữ Mác và Ăng-ghe-n, 1947, *Trích lục biên niên*, t. V, bản tiếng Nga, Matxcova, tr. 229

⁴⁰ *Tống sử* q. 173 *Thực hóa chí*, dẫn theo Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, 1970, *Cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thế kỷ XIII*, NXB KHXH, Hà Nội, tr. 319.

⁴¹ Chu Mật (1232 - 1308): *Tể đồng dã ngữ*, bản *Táo điệp sơn phòng*, q. 17, t. 5b, dẫn theo Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, 1970, *Cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thế kỷ XIII*, NXB KHXH, Hà Nội, tr. 319.

⁴² Nguyễn Thị Thu Thủy, 2000, *Việt Nam và Đông Nam Á thời kỳ chống xâm lược Nguyên Mông (thế kỷ XIII)*, NXB Trẻ, TP HCM, tr. 90.

³⁷ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, sđd, tr. 319.

³⁸ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, sđd, tr. 44

Tiên, lên ngôi vua và “*biến thành tay sai đắc lực cho kẻ thù. Y lại dời đô về Khai Thành và Triều Tiên thực sự trở thành một thuộc quốc của đế quốc Mông Cổ*”.⁴³

Trên bán đảo Đông Dương, số phận của nước Miến cũng không khá hơn. Năm 1284, quân Mông Cổ đánh vào Myanmar, quốc vương Narasihapati đã chiến đấu dũng cảm, nhưng rút cuộc phải bỏ kinh thành chạy trốn rồi chết. Các con ông lại giết hại lẫn nhau để tranh ngôi vua. Đọc *Lịch sử Myanma* của Vũ Quang Thiến sẽ thấy rất rõ về tình hình hỗn loạn của vương quốc⁴⁴. Học giả Hall cũng khẳng định khối đại đoàn kết dân tộc Miến – Môn lúc này bị rạn nứt ghê gớm⁴⁵. Tình trạng hỗn chiến, chém giết và khuynh loát lẫn nhau đã làm cho vương triều Pagan suy nhược. Lợi dụng tình hình đó, quân Nguyên Mông tiếp tục tấn công kinh đô Pagan. Năm 1287, quân xâm lược đánh chiếm được kinh đô, vương triều Pagan sụp đổ. Nguyên Mông đặt ách đô hộ và cử quan lại cai trị Vương quốc Miến Điện (Myanmar)

Như thế, bản thân sự suy yếu của các quốc gia bị xâm lược đã tạo điều kiện thuận lợi cho cỗ xe chiến tranh được đưa đẩy bởi võ ngựa Mông Cổ nhanh chóng lướt qua để đến với những cuộc viễn chinh khác ở những miền đất mới.

2.2. Tinh thần quyết tâm chiến đấu chưa cao

⁴³ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, sđd, tr. 320.

⁴⁴ Vũ Quang Thiến, 2005, *Lịch sử Myanma*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 133.

⁴⁵ D.G.E. Hall, 1997, *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB CTQG. HN tr. 249 - 250

Những thắng lợi vang dội của Mông Cổ đã đem lại lợi thế trong việc uy hiếp các quốc gia mà họ đang hướng tới. Nếu không đủ bản lĩnh và phát huy sức mạnh, sự tự cường mỗi dân tộc, rất có thể những quốc gia đó sẽ có tư tưởng quy phục và hết khả năng chiến đấu ngay từ đầu. Tác giả bài viết cho rằng, một nguyên nhân nữa khiến cuộc kháng chiến chống xâm lược ở một số nơi bị thất bại, là tinh thần quyết tâm chiến đấu chưa cao, còn sợ giặc. Gạn chặt trong từng trang viết của các nhà nghiên cứu về cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc vùng Bắc Á đương thời, sẽ thấy rất rõ điều đó. Trong tác phẩm của mình, GS. Lương Ninh cho biết: “*Nhiều nơi họ chưa đến đã bỏ chạy, đầu hàng*”⁴⁶. Vương quốc Khôremsơ ở Trung Á bị Tringhit Khan tấn công năm 1219. Trước đó, khi nghe tin Mông Cổ sẽ tấn công, Muhammét vô cùng khiếp sợ. Quốc vương Khôremsơ cho rằng “*quân Mông Cổ đông đến nổi chỉ ném roi ngựa cũng lấp đủ hào thành*”⁴⁷. Vì thế, quân xâm lược chưa đến, nỗi sợ hãi đã khiến y bỏ thành chạy.

Trong chiến trận thành Kiếp: Sau khi phải dừng lại trước sự phản kháng của nhân dân Nga, đến năm 1239, quân Mông Cổ tiếp tục công cuộc chinh phục đất nước này. Năm 1240, quân xâm lược đã tấn công Kiếp. Trước mối nguy cơ của quốc gia - dân tộc, giai cấp thống trị cần hiệu triệu nhân dân

⁴⁶ Lương Ninh, (CB), 2005, *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo Dục, Hà Nội, tr. 107.

⁴⁷ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, 1970, *Cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thế kỷ XIII*, NXB KHXH, Hà Nội tr. 318

đứng lên kháng chiến, bảo vệ độc lập chủ quyền. Điều tất yếu đó đã không xảy ra với Kiếp. Sự sợ hãi khi đối đầu với sức mạnh của quân xâm lược đã khiến cho quý tộc nơi đây có những hành động đáng bị lịch sử dân tộc lên án: "*Thần vương Mikhaïn trốn sang Hunggari*"⁴⁸. Cuộc chiến đấu của nhân dân tự động kháng chiến diễn ra rất quyết liệt, nhưng do thiếu trung tâm chỉ đạo nên đã thất bại (6-12-1240). Cuộc tham sát đẫm máu đã diễn ra tại Kiếp. Điều này cũng đã diễn ra ở Bagodát vào đầu năm 1257. Sự hèn nhát của Khalip (vua Hồi giáo) An Mustaxim và các quần thần đã đưa họ đến cái chết đau đớn và tủi nhục dưới sự vò xé của vô ngựa quân thù.

Khi quân Mông Cổ tràn sang châu Âu, cả châu lục này đã chấn động. Mọi lo sợ quân xâm lược từ châu Á đến khiến cho hoạt động thương mại ở Pháp, Anh bị đình trệ. Dáng lẽ phải xông ra biên giới, sẵn sàng đối mặt với chiến tranh, máu lửa thì người Đức lại đến núp bóng Chúa trong các nhà thờ mà cầu nguyện. Hoặc trước đó, khi Mông Cổ xâm lược nước Kim vào đầu thập niên đầu tiên của thế kỷ XIII, sau những đòn mang tính chớp nhoáng của quân xâm lược, vua tòi nước Kim đã hoang loạn. Trong bối cảnh xâm lăng, vua Kim đã không kêu gọi dân chúng sát cánh với triều đình trong kháng chiến bảo vệ độc lập, mà ngược lại còn tỏ ra hèn yếu khi phải di chuyển kinh đô xuống phía Nam: "*Trẫm truyền chu cho các thần dân biết rằng Trẫm sẽ chuyển cư về Kinh đô*

ở phương Nam"⁴⁹. Cảnh hỗn loạn và hoang mang lúc đó của quý tộc Kim cho thấy sự suy yếu của các lực lượng vũ trang nước này. Điều đó đã đưa đến một hậu quả khôn lường. Trong cuốn *Thành Cát Tư Hãn*, học giả Harold Lamp có viết: "*Một số binh lính họ tông nhà vua đã nổi loạn và chạy sang hàng ngũ quân Mông Cổ*"⁵⁰. Như vậy có thể thấy, sự sợ hãi, suy yếu và khủng hoảng của chính các quốc gia bị xâm lược đã trở thành chất kích thích quân xâm lược Mông Cổ dấy mạnh chiến tranh và đặt được ách thống trị.

Như vậy, từ những miền xa xôi cho đến những nước gần Việt Nam, yếu tố quyết định sự thất bại trước quân xâm lược Mông Cổ không phải là nguyên nhân bên ngoài, ở sức mạnh của người Mông Cổ, mà chính là nhân tố bên trong. Đó là sự chia rẽ trong hàng ngũ giai cấp thống trị phong kiến, không đoàn kết được nhân dân đứng lên bảo vệ đất nước. Sự vưng vàng của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á trước bão táp Nguyên Mông ở thế kỷ XIII (trừ Pagan) đã chứng minh một cách thực tiễn: Để có thể chiến thắng được một đội quân thiện chiến như đế quốc Nguyên Mông, trước tiên quân dân phải muốn người như một, triều đình, quân sĩ và nhân dân phải có một tinh thần đoàn kết sắt đá để bảo vệ nền độc lập chủ quyền quốc gia, bản sắc và bản chất dân tộc. Bước sang thế kỷ XX, bài học đã được người Việt Nam minh chứng sống động một lần nữa bằng sự thắng lợi của mình trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

⁴⁹ Harold Lamp, 2003, *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP HCM, tr. 103.

⁵⁰ Harold Lamb, sđd, tr. 104.

⁴⁸ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, sđd, tr. 48.